TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HSST.
Ngày 29/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Y Ngọc Niê và ông Nguyễn Thái Hoàng.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Trịnh Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/12/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 11/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T** (S)- Sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk
Nơi ĐKHKT: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo;
Trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông;
Con ông: Nguyễn Ngọc Đ - sinh năm 1965;
Con bà: Võ Thị N - sinh năm 1970;
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2017 đến ngày 08/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện bị cáo đang tại ngoại ở tại thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

2. Họ và tên: **Đào Trọng N** - Sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Nam.
Nơi ĐKHKT: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;
Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông;
Con ông: Đào Viết N - sinh năm 1950 (chết).
Con bà: Võ Thị C - sinh năm 1954.
Vợ: Nguyễn Thị Yến V - sinh năm 1989; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2017, đến ngày 23/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện bị cáo đang tại ngoại ở tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn P** -Sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Định .
Nơi ĐKHKT: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Nguyễn Quốc H - sinh năm 1947;

Con bà: Lê Thị T - sinh năm 1948;

Vợ: Bùi Thị Hồng Th - sinh năm 1982; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2017, đến ngày 23/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện bị cáo đang tại ngoại ở tại tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, Đắk Lắk- Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn T -** Sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKT: Thôn E, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Thợ sơn PU;

Con ông: Nguyễn Văn T - sinh năm 1954;

Con bà: Nguyễn Thị L - sinh năm 1958.

Vợ: Lê Thị M - sinh năm 1987; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2017, đến ngày 23/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện bị cáo đang tại ngoại ở tại thôn E, xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

5. Họ và tên: **Đỗ Văn B** -Sinh năm 1962 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKHKT: Tổ dân phố 4, thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Đỗ H - sinh năm 1929 (chết);

Con bà: Ung Thị M - sinh năm 1930.

Vợ: Lê Thị Ph - sinh năm 1966; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2017 đến ngày 23/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện bị cáo đang tại ngoại ở tại tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt .

6. Họ và tên: **Lưu Đức T** (TV)- Sinh năm 1972 tại tỉnh Quảng Nam

Nơi ĐKHKT: Thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Lưu Đức H - sinh năm 1937 (chết);

Con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm 1943.

Vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1978; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2017 đến ngày 23/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện bị cáo đang tại ngoại ở tại thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

Người trợ giúp pháp lý cho bị cáo Đỗ Văn B: Bà Hoàng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc Đ – sinh năm 1965.
- Bà Võ Thị N – sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Võ Thị N có một trang trại nuôi gia súc, gia cầm tại khu vườn nhà ở. Khoảng tháng 4/2017, Nguyễn Thành T, sinh năm 1991 (là con trai ông Đ, bà N) trú cùng địa chỉ trên có xin phép ông Đ và bà N nuôi và nhân giống gà chọi tại trang trại của gia đình, mặc dù ông Đ và bà N không đồng ý, nhưng T đã sử dụng tiền của mình để xây dựng xới chọi gà với mục đích "xổ gà" (huấn luyện gà chọi). Do việc nuôi, mua bán và huấn luyện gà chọi của T nên có một số người ở khu vực lân cận thường mang gà đến xới gà của T để huấn luyện, cho chọi thử và xem gà chọi tại đây.

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/7/2017, sau khi uống cà phê về nhà, Nguyễn Thành T thấy tại sới gà chọi của mình đang diễn ra trận chọi gà thứ nhất, ngay sau đó diễn ra trận chọi gà thứ hai giữa con gà ô (có màu lông đen) và con gà tía (có màu lông đỏ - đen), những người tham gia chọi gà có xin phép T cho đặt cược và được T đồng ý. Trong những người có mặt tại sới chọi gà tham gia đặt cược gồm: Đào Trọng N, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C; Nguyễn Văn P, trú tại tổ dân phố 8, phường T, thành phố B; Nguyễn Văn T, trú tại thôn E, xã Ea, huyện B; Đỗ Văn B, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện C; Lưu Đức T, trú tại thôn 4, xã C, huyện C. Trong đó, Đào Trọng N tham gia đặt cược vào con gà tía với một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với số tiền đặt cược là 250.000 đồng nếu thắng được 1.000.000 đồng và được ghi lại trong phơi vỏ bao thuốc lá Jet là "2,5/1C N"; Nguyễn Văn P tham gia đặt cược vào con gà tía với một người đàn ông tên S (hiện chưa rõ lai lịch) với số tiền đặt cược là 250.000 đồng nếu thắng được 250.000 đồng và tự ghi nhớ không được ghi ra phơi; Nguyễn Văn T tham gia đặt cược với một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với số tiền đặt cược là 200.000 đồng nếu thắng được 400.000 đồng và tự ghi nhớ, không được ghi lại ra phơi; Đỗ Văn B tham gia đặt cược vào con gà ô với số tiền 400.000 đồng với Lưu Đức T, Lưu Đức T đặt cược vào con gà tía với số tiền 500.000 đồng và được ghi lại trong phơi vỏ bao thuốc lá Jet là "4/5x B" và "5/4x T". Đối với Nguyễn Thành T không trực tiếp tham gia cá cược nhưng đã đồng ý cho người khác sử dụng sới chọi gà của mình để đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược chọi gà được thua bằng tiền; ngoài ra, T còn mua nước về

bán cho những người tham gia đánh bạc để thu lợi. khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, khi trận chọi gà kết thúc, những người tham gia đánh bạc đang giao, nhận tiền cá cược với nhau thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn bắt quả tang và tạm giữ gồm: Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B, Lưu Đức T và Nguyễn Thành T; thu giữ tại sới chọi gà số tiền 7.900.000 đồng (trong đó có 60.000 đồng là tiền do T bán nước giải khát thu lợi đã trực tiếp giao nộp khi bị bắt); 02 con gà chọi; 04 tờ giấy các loại được sử dụng làm tờ phơi để ghi tỷ lệ cá cược; 01 cân đồng hồ để cân trọng lượng gà; 01 thùng đựng nước đá; tạm giữ trên người Đỗ Văn B số tiền 7.000.000 đồng; tạm giữ tại nơi đánh bạc 04 xe mô tô gồm: Xe mô tô biển kiểm sát 47S1-012.39, xe mô tô biển kiểm soát 47H1-340.72, xe mô tô biển kiểm soát 47M6-7325 và xe mô tô biển kiểm soát 47H1-0774.

Ngoài việc bắt tạm giữ người phạm tội quả tang nêu trên, tại thời điểm này còn có: Trần Hữu V, sinh năm 1960, trú tại 196 Phan Chu Tr, phường T, thành phố B; Lê Thanh H, sinh năm 1971, trú tại Thôn 17, xã E, huyện B; Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1971, trú tại Thôn 13, xã T, huyện B; Lê Đăng T, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện C; Trần Công M, sinh năm 1987, trú tại 79/8/7 Đ, phường T, thành phố B, trực tiếp xem và chứng kiến trận chọi gà, nhưng không tham gia cá cược (đánh bạc); đồng thời có một số người khác tham gia đánh bạc đã bỏ chạy trong quá trình bắt giữ.

Quá trình điều tra còn thu giữ thêm: Số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thành T thu lợi từ việc bán nước cho những người tham gia đánh bạc các ngày 27 và 28/7/2017; thu giữ của Lưu Đức T số tiền 500.000 đồng là tiền T dùng để đánh bạc với Đỗ Văn B; thu giữ trên người bị cáo Đỗ Văn B số tiền 400.000 đồng (trong tổng số tiền 7.000.000 đồng) là tiền bị cáo B dùng đặt cược đánh bạc với Lưu Đức T. Như vậy, tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc đã chứng minh được là 10.390.000 đồng, trong đó có số tiền không thu giữ được là 1.650.000 đồng gồm: 1.000.000 đồng mà người đánh bạc với Đào Trọng N đã đặt cược; số tiền 250.000 đồng người đánh bạc với Nguyễn Văn P đã đặt cược; số tiền 400.000 đồng người đánh bạc với Nguyễn Văn T đã đặt cược.

Tại biên bản khám hiện trường ngày 29/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định: Vụ đánh bạc bằng hình thức chọi gà xảy ra tại khuôn viên vườn nhà ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Võ Thị N, tại thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, nơi do bị cáo Nguyễn Thành T xây dựng xới chọi gà.

Quá trình điều tra xác định 04 xe mô tô đã thu giữ của các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại các xe mô tô trên cho chủ sở hữu, cụ thể gồm: Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47S1-012.39 cho bị cáo Nguyễn Văn T; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47H1-340.72 cho bà Nguyễn Thị T (vợ bị cáo Lưu Đức T); trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47M6- 7325 cho bị cáo Đào Trọng N; trả lại xe mô tô 47H1-0774 cho bị cáo Đỗ Văn B và số tiền 6.600.000 đồng (trong tổng số tiền 7.000.000 đồng đã thu giữ của B) xác định đây là số tiền bị cáo B dùng để mua trụ tiêu, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đối với 02 con gà chọi là công cụ, phương tiện phạm tội thuộc loại vật chứng khó bảo quản nên ngày

01/8/2017 Cơ quan Cánh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng đối với 02 con gà trên bằng hình thức tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng số 29/KSĐT-HS ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố các bị cáo Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B, Lưu Đức T, Nguyễn Thành T về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B, Lưu Đức T, Nguyễn Thành T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B, Lưu Đức T, Nguyễn Thành T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; Điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 31 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lưu Đức T.

- Xử phạt: bị cáo Lưu Đức T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 31 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T.

- Xử phạt: bị cáo Đào Trọng N từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn P từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

4/ Áp dụng Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn B.

- Phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 10 triệu đến 12 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Phạt các bị cáo Nguyễn Thành T, Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Lưu Đức T mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tiêu hủy 02 con gà chọi là công cụ, phương tiện phạm tội trong vụ án thuộc loại vật chứng khó bảo quản.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại số tiền 6.600.000 đồng cho bị cáo Đỗ Văn B; trả lại 04 xe mô tô cho các chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể: Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47S1-012.39 cho bị cáo Nguyễn Văn T; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47H1-340.72 cho bà Nguyễn Thị T; trả lại xe

mô tô biển kiểm soát 47M6-7325 cho bị cáo Đào Trọng N; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47H1-0774 cho bị cáo Đỗ Văn B.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.740.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 260.000 đồng là tiền bị cáo Nguyễn Thành T bán nước giải khát thu lợi từ việc đánh bạc.

- Tịch thu sung công quỹ 01 cân đồng hồ, 01 thùng nước đá.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn B: Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị cáo Đỗ Văn B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bản thân bị cáo cùng gia đình có công với cách mạng, có nơi cư trú rõ ràng, điều kiện khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận địnhnhư sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của nhà nước về quản lý trật tự công cộng, nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/7/2017, tại khuôn viên vườn nhà ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Võ Thị N, tại thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo Nguyễn Thành T xây dựng xới chọi gà, Nguyễn Thành T đã có hành vi giúp sức, tạo điều kiện để các bị cáo Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B và Lưu Đức T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chọi gà cá cược được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền chứng minh các con bạc đã sử dụng vào việc đánh bạc là 10.390.000 đồng, trong đó bắt quả tang thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 7.840.000 đồng, tiền dùng vào mục đích đánh bạc tạm giữ từ Đỗ Văn B và Lưu Đức T là 900.000 đồng, số không thu giữ được do con bạc bỏ trốn 1.650.000 đồng.

[2] Đối với hành vi của Nguyễn Thành T đã sử dụng địa điểm là sới chọi gà của mình cho người khác đánh bạc, đồng thời có hành vi bán nước phục vụ cho những người tham gia đánh bạc để thu lợi, hành vi này của Nguyễn Thành T chỉ thỏa mãn cấu thành ở tội đánh bạc được quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự", do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự cùng với các bị cáo Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B, Lưu Đức T là có căn cứ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thành T, Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B, Lưu Đức T đã phạm tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Thành T đã sử dụng địa điểm là sới chọi gà của mình cho người khác đánh bạc, đồng thời có hành vi bán nước phục vụ cho những người tham gia đánh bạc để thu lợi, hành vi này cần xử phạt mức án cao hơn các bị cáo khác để nhằm răn đe, giáo dục chung.

[5] Đối với bị cáo Đào Trọng N tham gia với số lượng cá độ lớn hơn các bị cáo khác nên cũng cần có mức án cao hơn.

[6] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Đỗ Văn B, Lưu Đức T, có vai trò tương đương nên xử phạt mức án tương đương nhau.

Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong vụ án về quy mô cũng như số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, các bị cáo Nguyễn Thành T, Lưu Đức T sau khi phạm tội đã nộp lại tiền để khắc phục hậu quả. Các bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Đối với bị cáo Đỗ Văn B có vai trò tương đương với các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Lưu Đức T nhưng bị cáo là thương binh 4/4, gia đình có công với cách mạng, do đó đối với bị cáo B cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp khác: Cần chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để xử lý và áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Lưu Đức T. Do các bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập.

[9] Đối với các đối tượng khác tham gia đánh bạc hình thức đá chọi gà vào các ngày 27/7/2017, ngày 28/7/2017 và ngày 29/7/2017 tại xới chọi gà của Nguyễn Thành T hiện nay chưa xác định được những người tham gia và chưa xác định được số tiền dùng để đánh bạc nên chưa có cơ sở để xử lý, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh điều tra làm rõ là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Lưu Đức T, Đỗ Văn B phạm tội "Đánh bạc".

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; Điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thành T** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 31 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T.

- Xử phạt: bị cáo **Đào Trọng N** 01(một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 26 ngày bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành là 01 (một) năm 03 (ba) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn P** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 26 ngày bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành là 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 26 ngày bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành là 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

3 / Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 31 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lưu Đức T.

- Xử phạt: bị cáo **Lưu Đức T** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 26 ngày bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành là 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

4/ Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn B.

- Phạt bị cáo **Đỗ Văn B** 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo **Nguyễn Thành T** cho UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo **Lưu Đức T** cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn T** cho UBND xã Ea, huyện B, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn P** cho UBND phường Tâ, TP. B, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo **Đào Trọng N** cho UBND thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

5/ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thành T 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Phạt các bị cáo Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Lưu Đức T mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

6/ Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tiêu hủy 02 con gà chọi là công cụ, phương tiện phạm tội trong vụ án thuộc loại vật chứng khó bảo quản.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại số tiền 6.600.000 đồng cho bị cáo Đỗ Văn B; trả lại 04 xe mô tô cho các chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể: Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47S1-012.39 cho bị cáo Nguyễn Văn T; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47H1-340.72 cho bà Nguyễn Thị T; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47M6-7325 cho bị cáo Đào Trọng N; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47H1-0774 cho bị cáo Đỗ Văn B.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.740.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 260.000 đồng là tiền bị cáo Nguyễn Thành T bán nước giải khát thu lợi từ việc đánh bạc.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cân đồng hồ, 01 thùng nước đá.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án huyện Buôn Đôn ngày 19/10/2017 và biên lai thu tiền số 004039 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án huyện Buôn Đôn).

7/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đào Trọng N, Nguyễn Văn P, Lưu Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với các bị cáo Nguyền Thành T, Nguyễn Văn T thuộc hộ nghèo, bị cáo Đỗ Văn B là người có công với cách mạng nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ *Nơi nhận*:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A huyện;
- Lưu HS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Bùi Xuân Sơn